

# Xa Trường

*Mũ Đỏ Bùn dức Lạc*

Năm 1958 tôi thật sự nghỉ học, cái mỹ từ "xếp bút nghiên theo việc kiếm cung", tôi không ngờ phải đón nhận nó như một định mệnh, thật sự tôi chưa muốn như vậy, nhưng nghiệp dĩ dắt díu tôi đi vào mãi tận cùng của cuộc chiến, ngôi trường không cổng, sân trường một mảnh đất không tương xứng với kiến trúc của dãy nhà, kiến trúc có từ trước đệ nhất thế chiến, hay trước nữa không biết, nên nó chơi với lạc lõng, quả thật sân chẳng ra sân, nhẵn nhụi phôi phai, mái trường hờ hững lạnh lùng, nhưng nó cũng đã cho tôi biết bao kỷ niệm, trước ngày lên đường xa trường, tay cầm tấm giấy gọi nhập ngũ, cố quay lại mái trường từ giã cỏ cây sân đất, dịp nghỉ hè trường vắng lặng, văn phòng mở cửa một vài thầy đang làm việc, người thầy duy nhất tôi gặp là thầy Nguyễn Văn Lộc (Anh ngữ) dạy tôi năm đệ tam, tôi ân cần khoanh tay chào thầy, tôi cố cầm tấm giấy gọi nhập ngũ ở vị thế thấy rõ nhất, thầy dừng lại gật đầu, nhìn tôi lạc lõng giữa sân trường, ánh mắt dịu dàng bao dung của thầy, làm tôi thấy lòng mình nao nao, thầy không hỏi, thầy cúi mặt bước đi, tôi nhút nhát không dám nói gì thêm, cuộc chia tay với thầy cũ có vậy thôi sao? Một vài chùm hoa phượng đã tan tác dưới đất, cúi nhặt cánh hoa rơi, hoa sẽ không bao giờ gặp lại cành, tôi sẽ không bao giờ ngồi lại ghế trường, nơi tôi mài miệt ngồi ít lâu nay, mát mát, mọi thứ qua mau.

Tôi nhớ mẹ tôi! Không hiểu sao? Những lúc đứng trước ngã rẽ cuộc đời như thế này, tôi nhớ người da diết, lời mẹ dặn dò trước giờ chia tay tại Hải Phòng, tuy đã ba bốn năm, nhưng như mới hôm qua: Mẹ tôi muốn tôi học đến nơi đến chốn; nhưng biết bến nào là nơi, là chốn, khi không còn làm chủ nổi đường đi, nhẹ nhàng bước đi không chia tay không bịn rịn; hụt hẫng, chợt cảm thấy tuổi thanh xuân xa dần, hàng cây khép kín cả khung trời thơ mộng, bước chân vào cuộc chơi mới, gian nan đang chờ đón.

*Cuộc chơi điệu nghệ thăng trầm  
con muta phế tích nguồn nằm quanh co  
con đường ngậm miếng dẫn đo  
hàng cây qui phục lá tro bụi ngày.....*

thơ Hải Phương

Tôi nhập ngũ hoàn toàn theo nhịp chân mọi người, chưa ý thức rõ trách vụ của mình, những ngày tháng gian nan, những sự thật chứng kiến tận mắt, những xót xa ê chề của người dân, những đắng cay mà dân tộc tôi bị đọa đầy, đánh thức tôi dậy trong khói lửa; Tuần cùng trường, cùng lớp năm đệ thất 1949, đúng mười (10) năm gặp nhau tại chiến khu D năm nay 1959, mỗi người một nhiệm vụ, nói cho nhau nghe thầy xưa bạn cũ, (thầy Mưu, thầy Tuệ, thầy Quyền, thầy Huỳnh; anh Lê, Vũ, Giai, Oánh cũng đã vào quân đội; chúng tôi thức nhìn vệt sáng yếu ớt của trăng, ánh trăng ma quái đang cố xuyên qua kẽ lá rừng,

*Trong ta còn chữ sáng trăng  
chỗ ngồi chái dựng phen vắng vặc thơ  
trong tiêm thức dấu ban sơ  
vết lặn trở giấc đêm mơ đứng ngồi.....*

thơ Hải Phương

Năm 1960 tôi cùng Hoan đứng bên bờ biên giới Lộc Ninh-Cao Miên, kể lại chuyện xưa, nhớ cái tát tai của thầy X..cho cả hai đứa, thầy dữ thật, lại thấy nhớ thầy, thương thầy, kỷ niệm bừng sáng không oán hờn, không phân bua, mà chỉ còn là kỷ niệm vui vui; đón nhận tình yêu bên em hậu phương ở góc cuộc đời, để rồi ngày mai không biết đi về đâu.

*Nỗi buồn dâng vời vợi  
Mênh mang theo mây trời  
Thu gọn hình em trong trí nhớ  
Làm hành trang mọi nẻo đường đời.....*

thơ Nguyễn đình Tạo

Năm 1961 bất chợt gặp Kỳ trong mật khu Đổ Xá, anh nói huyền thuyên về những trận bóng chuyền với Pétrus Ký, nhưng rồi cũng ngưng lời, Kỳ học B3 năm 1955, không biết Kỳ nhập ngũ năm nào để rồi.

*Lần cuối cùng ly biệt  
Tao chúc mày bình an  
Nhưng chiến trường sôi động  
Cõi lòng tao nát tan  
Mày đi tao ở lại  
Ngậm ngùi kỷ niệm xưa  
Chiều tà nghe tê tái  
Thương nhớ nói sao vừa.....*

thơ Độc Hành

Năm 1962 gặp Huân trong mật khu núi đá, tôi từ Trà Mi, Quảng Nam yểm trợ cho Phạm kỳ Huân, chúng tôi hoan ca trong chiến thắng, địch chết hai (lực lượng giải phóng) thu một súng CKC, máu địch quân đã đổ, ta hoàn toàn vô sự, tiếng súng ngưng, chúng tôi nhâm nhi ly bia bên bãi biển Thanh Bình. Tôi chợt nhớ tới chiến trường vừa qua không hiểu lúc này vợ con, cha mẹ hai người chết đang nghĩ gì về người thân của họ, tôi và bạn cùng thở dài, không hiểu Phạm kỳ Huân có nghĩ như tôi hay không.

*Ta đã giết một người không thù oán  
Như ngày xưa Hàn Tín chém tiều phu  
Ta không hối nhưng lòng buồn lai láng  
Bởi vì môi chửa nếm máu kẻ thù.....*

thơ Độc Hành

Năm 1963 gặp Bình tại Ngoktavak, Khâm Đức, Quảng Nam chúng tôi say sưa uống rượu cần, Bình quả là tay chơi điệu nghệ, ở sàn nhảy anh là một chiến tướng bây giờ sa trường, anh oanh liệt như một Hoàng Hoa Thám, anh mưu lược, anh luôn mang chiến thắng cho đơn vị, nhưng rồi năm tháng sau này không còn gặp lại anh để nghe anh kể chuyện thầy Mai, thầy Kham, thầy Chương....V....V..

*Tiền thân dấu bụi dậm trường  
ta về nẻo ý vô thường chứa chan  
buổi về con phố hỏi han  
ta tang trống võ em sàn nhảy khuya.....*

thơ Hải Phương

Năm 1964 gặp lại Khiêm trắng, một kiện tướng nhảy đầm tại Nha Trang, điệu Tango anh lả lướt trên sàn, miệng anh vẫn nói bất tận, tôi thường nói: Chưa thấy người đã thấy tiếng, sau này không hiểu anh bị gãy cánh trên chiến trường nào.

*Anh ôm người trong tay  
Có thấy lòng mình vui?  
Anh ôm tình trong tim  
Có thấy chút ngậm ngùi?.....*

thơ Hoàng mộng Thu

Năm 1965 gặp Khiêm đen, tại cuộc thực tập Lôi Hỏa có tướng Westy quan sát, buổi biểu diễn thành công tốt đẹp, tiếc rằng QLVNCH ít đem áp dụng vào chiến trường, Khiêm chăm chỉ làm việc ít nói nhưng thật nhiệt tình với bạn bè, tôi thương Khiêm ở chỗ đó, Khiêm chỉ thích nói chuyện Bắc Kỳ hay chuyện Chu văn An.

*Bởi đã lớn lên trong khói lửa  
Quê hương từ đó đẹp vô cùng  
Mãng giang phố Nỉ chè lam Lúa  
Có lựa nào hơn lựa kẻ Bùng.....*

thơ Hà huyền Chi

Năm 1966 gặp Bảo, vẫn tưởng đi lao đao, thấy bóng đã nhận ra bạn hiền, vẫn ân tình như xưa mặc dù lâu không gặp, chúng tôi thương nhau từ buổi hàn vi, nhưng đến nay cũng chẳng đứa nào khá hơn trước, có khác chăng là nhiều tiếng chữ thề.

*Hai mốt tuổi em tròn ba tuổi lính  
Em là quân nhân trong binh chủng Nhảy Dù  
Ngày em đi mưa buồn vương chợ tỉnh  
Đèo Hải Vân mây vẫn trắng thiên thu  
Em còn mẹ già còn người em bé nhỏ  
Còn túp lều tranh ngại gió trung châu.....*

thơ Hồ tấn Dân

Năm 1967 gặp Tuyền, vẫn khịt khịt như xưa, giáng phong trần dè nặng trên lưng quyền rạm nắng, anh thăm hỏi lung tung bạn cũ bây giờ ở đâu, đúng ra tôi phải hỏi Tuyền như vậy, Tuyền đầu gì cũng ở gần Sài Gòn nhiều hơn tôi, vẫn hồn nhiên vẫn tự coi đời như con số không, nhưng.

*Trong túi hành trang còn thiếu thư em  
Và nhịp lòng tôi sầu muộn chưa quen  
Những chuyến đi dài bao nhiêu thương nhớ  
Sài Gòn ngủ mơ thấp thoáng ánh đèn*

thơ Hà huyền Chi

Năm 1968 gặp anh Liễu, phải anh Liễu, vẫn giọng nói oang oang, dù cuộc đời đang cay đắng, quân tử Tàu nên đời chẳng ra sao, đúng ra tôi phải nhờ vả anh, nhưng không! Anh lại gửi gắm tôi, anh quay quắt ngạo đời, hùng khí vẫn còn tiềm ẩn trong anh, anh vùng vẫy trên chiến trường trung châu bắc việt, từ năm 1951.

*Lúc máu người khác đổ  
Xương người khác phơi  
Ta cứ lo hưởng thụ đi thôi  
.....  
Chớ điên cuồng quay lại.....*

thơ Bắc Phong

Năm 1969 gặp Thu, anh thấy tôi, anh quay chạy, vì cấp chỉ huy của anh nghiêm chỉnh chào tôi, tim tôi như bị đâm, bị xé; ảo ảnh vẫn còn là đây hay sao? Tôi níu vai anh như ân cần níu vai người tình, tôi chăm chú nhìn anh, một hậu vệ chắc như bàn thạch, nhưng lần nào ra quân cũng thua Pétrus Ký, mà nay anh lại bỏ thành chạy người, tôi nôn nao nhớ người yêu Trưng Vương của anh, có lúc tôi ghen tỵ với anh, bây giờ sao anh thế này, tôi nhớ cuộc tình thơ của anh:

*Ngày xưa ta ôm nhau  
Bên bờ đá thì thào  
Của từng cơn sóng vỗ  
Nước biển nổ xôn xao.....*

thơ Hoàng mộng Thu

Năm 1970 tại chiến khu C gặp Hoan, anh mới nhập ngũ, gặp nhau anh nghẹn ngào phân bua kể trước người sau, chiến trường không cho phép anh ngồi lại, nhìn thân anh không quá một thước sáu, lưng đeo hành trang nặng trĩu, chúng tôi đang trên đường vào Trung Ương Cục Miền Nam, gặp nhau có nói gì, ngoài cái siết tay;

*Rồi Tổ Quốc chìm trong lửa đạn  
Bút nghiên vứt lại mái trường xưa  
Kiếm cung, áo trận vào chinh chiến  
Từng tác non sông súng đạn bừa.....*

thơ Trúc Giang

Năm 1971 chúng tôi cùng nhau vào Hạ Lào, tôi đi đường bộ, Đường đắp trực thẳng vận theo đơn vị, vừa vào vị trí cơn mưa pháo từ phương bắc phủ xuống chúng tôi, cả vị trí đều đạn ngày đêm chìm trong khói lửa, lần đầu tiên tôi nghe cán bộ cao cấp bắc phương nói: Tụi mày, tức chúng tôi là lính đánh thuê, tay sai Đế Quốc Mỹ, con đẻ Nguyễn Văn Thiệu, chú em Hoàng công Dân trả lời thay cho chúng tôi, Dân nhẹ nhàng nói, giọng Huế dễ thương nhưng chắc nịch; anh không phải là lính đánh thuê, mà chính bộ đội miền bắc mới là lính đánh thuê, tay sai Đế Quốc Nga-Hoa, con đẻ Hồ Chí Minh, con của loài chồn cáo, nên mới tàn ác giết hại dân lành, lời qua tiếng lại trên hệ thống tác xạ, Dân đề nghị một phương pháp đối đáp xem ai là lính đánh thuê, cán bộ miền bắc cao giọng nhận lời thách thức, Dân nói tôi không phải tay sai Mỹ và cũng không phải là con đẻ Nguyễn Văn Thiệu, chúng tôi chiến đấu để bảo vệ đồng bào miền Nam, để họ không bị lọt vào tay Cộng Sản Vô Thần, để chứng minh điều đó, bây giờ tôi sẽ hô “Đả Đảo Nguyễn Văn Thiệu và Đế Quốc Mỹ”, và sau đó anh sẽ hô “Đả Đảo Hồ Chí Minh và Đế Quốc Nga Hoa” nếu ai không giám hô thì đúng là con đẻ của tên độc tài khát máu, tay sai của ngoại bang, sau đó Dân đồng dục hô to:

-Đả đảo Nguyễn văn Thiệu, đả đảo Đế Quốc Mỹ.

Bên kia im lặng rút lui, nhường hệ thống tác xạ cho chúng tôi làm việc; rồi không may trong cuộc chiến này, Dân bị bắt làm tù binh, tôi mất người em “Nguyễn Văn Dương”, đúng rồi Dương phải tự tìm cho mình con đường mang bi lụy cho nhiều người, tôi kể cho Bảo nghe, tại căn cứ Bản Đông trên đường số 9 Nam Lào:

*Anh không chết đâu anh  
Người anh hùng Mũ Đỏ tên Dương  
Anh vẫn sống trong tôi  
Và trong lòng muôn người biết yêu đời lính.....*  
nhạc Trần Thiện Thanh

Năm 1972 mùa hè đổ lửa, tôi gặp anh Đĩnh cùng dân Hồ Ngọc Cẩn, vào nam năm 1955 anh học nhất B2 Chu Văn An, lúc này anh làm giám đốc bệnh viện dã chiến số 3 tại Kontum, anh học quân y ra trường năm 1963, anh lúc nào cũng tận tụy với chức nghiệp của anh, chỉ kịp chào anh bên tiếng đạn rơi liên tục, anh hẹn gặp lại, tôi đùa “*chẳng bao giờ tôi muốn gặp anh*”, thân tôi là lính, nên chẳng muốn gặp nhau trong bệnh viện! Chúng tôi cùng cười, chúng tôi còn muốn nói nhiều, nhưng pháo giặc theo chân, chúng tôi từ biệt nhau qua tiếng nổ bên đường.

*Ở đây gió tự muôn trùng  
Ở đây tình tự đôi lòng thiết tha  
Ở đây nắng đẹp chan hòa  
Ở đây.....*  
thơ Kim Vũ

Năm 1973 gặp Vạn B1 bên cổ thành đổ nát, nhìn đoàn xe đưa tù nhân ra bến Thạch Hãn, chút nữa họ sẽ được trả về miền bắc để đoàn tụ với gia đình họ, nhưng không hiểu họ có được hoan ca bên người em gái, hay ghen ngào.

*Bên ấy quê nhà em có vui  
Nắng hồng có thắm miệng em cười  
Hay là đang khóc tình dang dở  
Hồn trách người đi....phụ cuộc đời*  
thơ Yên Bình

Năm 1974 Đông gặp Bình B4 rút quân ra từ Thường Đức, Quảng Nam, không kịp hỏi han nhau, Bình đi như chạy nhưng định mệnh an bài, vừa ra tới tỉnh lộ, anh không kịp trấn trối một mảnh pháo nhỏ gim sau ót, Đông cách quá xa không được vượt mắt anh.

*Giờ đây, hồn ở nơi đâu ?  
Nhân sinh không thoát khỏi sầu tử sinh !*

*Thương cuộc đời, thương sinh linh  
Một mai rồi cũng bóng hình hư vô.....*

thơ Băng Dương, Nguyễn duy Quang

Năm 1975 gặp Vy A1 thời lưu vong biệt xứ, miệng cười nhưng lòng theo thác lũ, trả lại quê hương tất cả tập quán xưa, đồng lương, việc làm nặng trĩu, job thay hoa, thay pháo, thay hương thơm!

*Giao thừa lặng lẽ không hoa pháo  
Đâu những thân tình chúc tụng nhau ?  
Mong một hành trang vào hãng xường  
Thế là....vội vã tết qua mau.....*

thơ Ngọc An

Năm 1976 gặp Phúc cùng mầu Mũ-Áo năm xưa, đón nhau với tình thân, Phúc chở ba con và một cháu tới thăm, tại căn nhà ba phòng ngủ mượn với giá 93 đồng USD mỗi tháng, nên nó sang trọng vô cùng, tôi và Phúc cùng đồng ý muốn vươn lên phải đi học, nên đành vừa học vừa làm, hai đứa ngậm ngùi nhớ lần viễn xứ !

*Đêm bỏ xứ buồn như ngày tận thế !  
Cuộc sống tha hương, đoạn đời dâu bể  
Mười ngón tay hồng bám rễ thời gian  
Mua áo cơm, bán rẻ mảnh trăng vàng.*

thơ Hoa Hương Dương

Năm 1977 đầu năm đón tướng Westy và đại sứ Nolting ngay tại phòng khách, nơi căn nhà 93 đồng một tháng, hai ông không phải là vị khách khác thường, rất bình thường, vâng đúng như vậy! Mà hai ông là khách hàng thuần túy.. ..chờ, nhận món vịt rút xương, món chả giò, hay món súp măng cua cho buổi tiệc cuối tuần của gia đình, những món này lúc đó là món (cao lương) của dân thượng lưu Charleston, S. Carolina, nhìn em và các con lam lũ trong bếp lửa, có vậy mới đủ chi dùng, cuộc sống tự lập mà! Nhớ tới thời xưa thật là xưa, cũng một mùa xuân:

*Xuân đem mầu nắng dịu dàng  
Cho cây mở nụ phố làng dễ thương  
Lối đời trải rộng mùi hương  
Hoa nhân ái nở ngàn phương ngọt ngào*

thơ Mạc Phương Đình

Năm 1978 đúng 20 năm xa trường, nghe tin vợ chồng Hoàng và con cái đều vui đập giũa biển đông, có như vậy sao? Giọt lệ nào rơi xuống đêm nay, trái tim sao bóp nghẹt, không khí bay đâu rồi, lỡ vượt đi?

*Anh biệt trần ai chẳng nhập quan  
Thả hồn phiêu bạt khắp muôn phương  
Ngày sau nếu có người thăm mộ  
Xin đặt vòng hoa xuống đại dương*

Thơ Viên Linh

Năm nay là năm 2010 chuẩn bị đại hội CVA toàn cầu, với nhiều kỷ niệm vui, không có buồn, chỉ có luyến thương, đâu xa.....Biển Thái Bình, hay Đại Tây đang sóng vỗ,..

***Mũ Đỏ Bùn đỏ clạc***